

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THCS  
NĂM HỌC 2017 - 2018

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh        | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)             | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VĂN AN                                | 09/3/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 2   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ CHIẾU AN                              | 02/6/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 3   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN CHÂU ANH                           | 16/9/2003  | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 4   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ LAN ANH                         | 12/01/2003 | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 5   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÌNH CHÍ BẢO                      | 11/9/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 6   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LONG BẢO                          | 05/11/2003 | Thị xã Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 7   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC CHÂU                         | 26/10/2003 | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 8   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ NGỌC BĂNG CHÂU                        | 15/6/2003  | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 9   | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM CÚC                       | 17/01/2003 | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 10  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VĂN CƯỜNG                           | 10/02/2002 | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 11  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒNG DIỆM                         | 04/8/2003  | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 12  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRUNG ĐỒNG                            | 17/10/2003 | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 13  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG ANH DUY                     | 13/6/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 14  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHƯƠNG THẾ DUY                           | 08/9/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 15  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ QUỐC ĐẠI                              | 26/10/2003 | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 16  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ MINH ĐẠT                              | 04/3/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 17  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VŨ TIẾN ĐẠT                       | 01/9/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 18  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUỐC ĐẠT                            | 19/7/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 19  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TẤT ĐẠT                             | 19/5/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 20  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG VƯƠNG THÁI ĐĂNG                     | 11/01/2003 | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 21  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MẠNG HẢI ĐĂNG                            | 01/6/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 22  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRUNG ĐỆ                              | 12/3/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 23  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ NHỰT ĐỒNG                             | 22/8/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 24  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM QUANG ĐỒNG                          | 18/12/2003 | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 25  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ HOÀI ĐỨC                              | 25/3/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 26  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ HOÀNG MINH ĐỨC                        | 27/10/2003 | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 27  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀ THỊ NGỌC GÀM                          | 21/5/2003  | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 28  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG                      | 25/5/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 29  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TRÚC HÀ                       | 28/02/2003 | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 30  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG PHÚC HẢI                          | 01/11/2003 | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 31  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHẬT HẢO                            | 26/7/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 32  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO THỊ NGỌC HẰNG                        | 03/4/2003  | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 33  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG TRUNG HIẾU                         | 21/8/2003  | Tây Ninh        | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 34  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THAI THỊ NGỌC HIẾU                       | 07/12/2003 | Tây Ninh        | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 35  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO THỊ MINH HOA                         | 18/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 36  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH HIỀN HOA                    | 03/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Cham       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 37  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT HOA                          | 31/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 38  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO MINH HÙNG                            | 18/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 39  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN GIA HUY                            | 09/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 40  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG HUY                             | 10/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 41  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG HUY                         | 17/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 42  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DAN HUY                             | 24/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 43  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ NGỌC MỸ HUỲEN                         | 25/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 44  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THÁI HƯNG                             | 08/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 45  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY HƯNG                          | 30/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 46  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ THU HƯƠNG                       | 13/8/2003  | Thanh phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 47  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY KHANG                         | 19/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 48  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH KHANG                          | 21/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 49  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG KHÁNH                      | 18/9/2002  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 50  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH KHÁNH                          | 10/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 51  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUỐC KHÁNH                          | 23/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 52  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN MINH KHOA                           | 11/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 53  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NAM KHÔI                          | 08/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 54  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TUẤN KIẾT                             | 10/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 55  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HOÀNG GIA LẠC                         | 16/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 56  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU TIÊU LAN                             | 22/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | IG           |
| 57  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ QUANG LÂM                             | 22/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 58  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ HOÀNG LÂM                             | 01/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 59  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THỊ THUỶ LINH                         | 27/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 60  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LŨ HOÀNG TRÚC LINH                       | 08/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 61  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HẢI LINH                          | 21/12/2002 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 62  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN BẢO LONG                            | 03/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 63  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THÀNH LONG                            | 23/5/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 64  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG QUỐC LỘC                           | 13/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 65  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH LỢI                         | 13/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 66  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÔ KIM MAI                               | 25/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 67  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG HUỆ MÂN                           | 29/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 68  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ NHẬT MINH                             | 15/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 69  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG MINH                        | 12/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 70  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN HOÀNG MINH                   | 26/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 71  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHỰT MINH                           | 05/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 72  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN BÌNH MINH                           | 04/9/2003  | Ninh Bình                | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 73  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ SỸ MINH                               | 19/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|----------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 74  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ TUYẾT NGÀ                       | 06/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 75  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒNG NGÂN                         | 08/7/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 76  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀ THỊ KIM NGÂN                          | 14/7/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 77  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ UYÊN NGHI                       | 09/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 78  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHAN HIẾU NGHĨA                     | 06/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 79  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG TUẤN NGHĨA                        | 15/02/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 80  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG MINH PHƯƠNG NGỌC                   | 08/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 81  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ HỒNG NGỌC                         | 01/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 82  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HẢI NGỌC                          | 17/5/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 83  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀI NGỌC                           | 11/9/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 84  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÌNH THANH NGUYỄN                 | 12/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 85  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VŨ PHƯƠNG NGUYỄN                  | 17/11/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 86  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THÀI THỊ HỒNG NGUYỄN                     | 21/02/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 87  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THẾ NGŨ                             | 11/12/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 88  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ANH NHẬT                            | 17/12/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 89  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG THỊ YẾN NHI                        | 26/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 90  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VĂN NHƯẬN                             | 14/01/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 91  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN HỒNG NHUNG                       | 08/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 92  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ HỒNG NHUNG                      | 24/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 93  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH VŨ THẢO NHƯ                        | 25/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 94  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỲNH NHƯ                         | 10/7/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 95  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ YẾN NHƯ                       | 26/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 96  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN YẾN THAO NHƯ                      | 14/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 97  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ                       | 29/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 98  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ                       | 24/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 99  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN QUỐC NINH                        | 10/11/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 100 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THỊ KIM OANH                        | 07/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 101 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THUẬN PHÁT                            | 08/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 102 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH PHÁT                        | 28/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 103 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THANH PHÁT                            | 07/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 104 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHÚ                                 | 18/9/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 105 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG ANH PHÚC                            | 04/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 106 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NHẬT PHÚC                           | 04/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 107 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRỌNG PHÚC                        | 15/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 108 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LŨI NGỌC KIM PHỤNG                       | 03/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 109 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH QUÝ                         | 09/11/2002 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 110 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHÚ QUÝ                             | 23/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 111 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙ MỸ QUYÊN                             | 03/9/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 112 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TIÊU NGỌC THẢO QUYÊN                     | 08/02/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 113 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH                    | 28/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 114 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHÚ SANG                          | 03/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 115 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THÀNH TÀI                             | 27/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 116 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THANH TÂM                            | 16/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 117 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ MỸ TÂM                          | 18/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 118 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THU TÂM                             | 15/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 119 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI QUANG THÁI                           | 11/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 120 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN QUỐC THAI                          | 05/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 121 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÀN QUỐC THAI                           | 21/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 122 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TUẤN THANH                          | 01/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 123 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN THANH                         | 13/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 124 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO THANH THẢO                           | 10/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 125 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DƯƠNG TRƯỜNG THẨM                 | 01/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 126 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG KIM THỊ                             | 06/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 127 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRƯỜNG THIÊN                          | 19/6/2002  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 128 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM THOA                      | 11/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 129 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUY THUẬN                         | 03/10/2003 | Kiên Giang            | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 130 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KIỀU THUY                         | 13/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 131 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NGUYỄN ANH THƯ                      | 27/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 132 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐO MINH THƯ                           | 04/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 133 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ                     | 15/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 134 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KIỀU MINH THƯ                     | 06/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 135 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC MINH THƯ                     | 18/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 136 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ ANH THƯ                       | 25/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 137 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀI THUONG                         | 21/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 138 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO THỊ CẨM TIÊN                         | 19/9/2003  | Đắk Lắk               | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 139 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN LỰC TIÊN                           | 26/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 140 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN THUỶ TIÊN                    | 22/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 141 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH TIÊN                    | 28/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 142 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRUNG TIÊN                        | 06/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 143 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐỨC TÌNH                              | 10/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 144 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG MINH TOÀN                           | 06/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 145 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ BẢO TOÀN                              | 05/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 146 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN NGỌC TRANG                         | 07/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 147 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THUY TRANG                    | 26/7/2003  | Bình Định             | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 148 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ HOÀI TRANG                     | 07/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 149 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THỊ NGỌC TRÂM                     | 27/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 150 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC TRẦN                     | 14/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 151 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH TRÍ                          | 26/02/2003 | Hồ Chí Minh           | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 152 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỨC TRỌNG                           | 23/9/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 153 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THANH TRÚC                          | 25/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 154 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ANH TRƯỜNG                        | 25/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 155 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG                       | 02/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 156 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ TUẤN TỬ                        | 07/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 157 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯỜNG TUẤN TỬ                           | 31/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 158 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG TUẤN                        | 03/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 159 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC TUẤN                         | 04/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 160 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC PHƯƠNG TUYẾN                     | 02/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 161 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN                     | 22/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 162 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ KIM TUYẾN                             | 08/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 163 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐẠI TƯỜNG                           | 26/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 164 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC TỶ                             | 25/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 165 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG THỊ THANH VÂN                      | 07/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 166 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐẠI VỊ                                | 06/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 167 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯỜNG TÂM VIÊN                          | 04/10/2002 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 168 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC VIỆT                         | 06/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 169 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VƯƠNG THANH VY                    | 16/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 170 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN YẾN VY                            | 26/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 171 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN LÊ HOÀNG VỸ                         | 23/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HG           |
| 172 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN HỒNG KIM XUYẾN                     | 24/10/2003 | Long An               | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Khá         | Chính quy            | HG           |
| 173 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM YẾN                       | 17/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Phan Bội Châu-TP.Tây Ninh, Tây Ninh  | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HG           |
| 174 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT AN                           | 31/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 175 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ NHẬT AN                               | 24/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 176 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG THÁI AN                     | 01/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 177 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG THÁI AN                            | 02/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 178 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THẢO AN                              | 17/3/2003  | Hồ Chí Minh           | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 179 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN AN                            | 26/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 180 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DUY ANH                             | 10/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 181 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÔNG NGỌC DUYỄN ANH                      | 19/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 182 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG TÔ ĐÌNH ANH                         | 15/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 183 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐỨC ANH                               | 02/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 184 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ KỲ ANH                               | 09/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 185 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | KIỀU LAN ANH                             | 11/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 186 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LAN ANH                           | 04/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 187 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO PHẠM LAN ANH                         | 21/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 188 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THỊ LAN ANH                         | 12/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 189 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THUY LINH ANH                       | 24/12/2003 | Hồ Chí Minh           | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 190 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ MINH ANH                       | 24/5/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 191 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM NHẬT ANH                             | 21/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)         | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 192 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VÕ PHƯƠNG ANH                       | 03/7/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 193 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC ANH                          | 05/02/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 194 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC ANH                          | 21/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 195 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI VÕ TRÂM ANH                          | 26/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 196 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN HOÀNG TRÚC ANH                      | 23/01/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 197 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH TUẤN ANH                            | 13/5/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 198 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGUYỄN VIỆT ANH                     | 30/10/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 199 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN THANH ẬN                           | 15/3/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 200 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM CÔNG BẢO                            | 26/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 201 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÔN GIA BẢO                              | 10/12/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 202 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ HIẾU BẢO                              | 13/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 203 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN HOÀI BẢO                       | 13/11/2002 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 204 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUỐC BẢO                            | 02/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 205 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ QUỐC BẢO                              | 08/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 206 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐỒNG BẢNG                             | 15/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 207 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ NHƯ BÌNH                              | 25/9/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 208 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THẾ BÌNH                          | 04/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 209 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÍ BÌNH                          | 28/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 210 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỲNH BẢO CHÂU                    | 10/01/2003 | Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 211 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC CHÂU                           | 28/7/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 212 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ VIỆT CƯỜNG                           | 21/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 213 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH DANH                        | 05/3/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 214 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG THỊ KIỀU DIỄM                      | 12/3/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 215 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG HOÀNG DIỆP                          | 10/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 216 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẦN LÊ DUẬN                             | 24/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 217 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ MỸ DUNG                          | 24/4/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 218 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỲNH NGUYỄN QUANG DŨNG                  | 14/8/2003  | Đắk Lắk     | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 219 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN DŨNG                          | 21/4/2003  | Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 220 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TÂN DŨNG                            | 07/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 221 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐĂNG DUY                            | 15/01/2003 | Thanh phố   | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 222 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ ĐỨC DUY                        | 23/02/2003 | Thành phố   | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 223 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ TÂN DUY                              | 08/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 224 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THẠI DUY                              | 09/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 225 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MỸ DUYỀN                          | 25/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 226 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÙY DUYỀN                        | 30/10/2003 | Thành phố   | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 227 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ XUÂN DUYỀN                    | 15/6/2003  | Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 228 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG PHƯỚC DƯ                            | 19/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 229 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ NGUYỄN ĐAN                            | 27/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 230 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LIÊU THUY ĐAN                            | 01/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 231 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KHẮC ĐẠT                          | 26/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 232 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ THÀNH ĐẠT                      | 08/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 233 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH ĐẠT                         | 09/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 234 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH ĐẠT                         | 17/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 235 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TIẾN ĐẠT                          | 08/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 236 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ KHÁNH ĐĂNG                            | 08/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 237 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HẢI MINH ĐĂNG                     | 11/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 238 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NHỰT ĐĂNG                             | 04/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 239 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH HIẾU ĐÌNH                          | 04/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 240 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ ĐOÀN HẢI ĐÔNG                        | 08/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 241 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯỚC ĐÔNG                        | 12/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 242 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÂN QUỐC ĐÔNG                            | 26/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 243 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ LÊ HOÀI ĐỨC                           | 21/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 244 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÂM THANH HÀ                      | 04/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 245 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGUYỄN HÀ                         | 15/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 246 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HOÀNG HẢI                           | 01/4/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 247 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHONG HẢI                         | 25/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 248 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ TRUNG HẢI                             | 03/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 249 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH                     | 27/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 250 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THỊ NGỌC HẠO                          | 12/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 251 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀNG NHƯ HẢO                       | 14/02/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 252 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐĂNG XUÂN HẢO                     | 02/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 253 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TIÊU KHẢ HÂN                             | 06/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 254 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG LÊ KIỀU HÂN                        | 12/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 255 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VƯƠNG HÀ NGỌC HÂN                        | 18/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 256 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ MINH HIỂN                             | 13/9/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 257 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TÂN HIẾU                              | 13/12/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 258 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRUNG HIẾU                            | 27/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 259 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HUỖNH HOA                     | 03/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 260 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ GIA HÒA                               | 15/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 261 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỨC HOÀI                          | 28/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 262 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KIM HOÀNG                           | 06/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 263 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM MINH HOÀNG                           | 14/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 264 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MẠNH HÙNG                         | 29/12/2003 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 265 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MẠNH HÙNG                         | 26/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 266 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI ĐÀN HUY                              | 19/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 267 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯỜNG ĐAN HUY                    | 04/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 268 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ PHẠM ĐÌNH HUY                        | 04/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 269 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỨC HUY                           | 29/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 270 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỨA GIA HUY                              | 29/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 271 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LỮ GIA HUY                               | 30/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 272 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN GIA HUY                           | 27/01/2003 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 273 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH HUY                          | 09/12/2003 | Thanh Hóa                | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 274 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO QUANG HUY                            | 28/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 275 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THẾ HUY                             | 24/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 276 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ DẶNG GIA HUNG                        | 26/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 277 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN GIA HUNG                          | 20/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 278 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM GIA HUNG                            | 09/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 279 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KHÁNH HUNG                          | 11/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 280 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN XUÂN HUNG                         | 21/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 281 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ SONG HUONG                    | 18/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 282 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BUI THU HUONG                            | 18/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 283 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ DUY KHANG                             | 24/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 284 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY KHANG                         | 29/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 285 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUY KHANG                         | 24/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 286 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN PHÚ KHANG                          | 16/8/2003  | Hồ Chí Minh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 287 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRUNG KHANG                           | 06/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 288 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TUÂN KHANH                          | 12/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 289 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM BẢO KHÁNH                            | 10/11/2003 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 290 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM TRẦN KIM KHÁNH                      | 31/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 291 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VĂN KHÁNH                           | 24/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 292 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐO ĐĂNG KHOA                      | 12/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 293 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | GIANG KIM ĐĂNG KHOA                      | 05/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 294 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM MINH KHÔI                           | 25/9/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 295 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ MINH KHÔI                             | 19/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 296 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN THUY KHUẾ                    | 28/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 297 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRUNG KIẾN                        | 11/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 298 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ TRUNG KIẾN                            | 12/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 299 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HẢI KIẾT                          | 06/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 300 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯƠNG THỊ MỸ KIM                         | 11/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 301 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LONG KÝ                           | 10/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 302 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỲNH LAM                         | 20/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 303 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH LÀNH                        | 16/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 304 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÝ LAM LINH                       | 24/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 305 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHẬT LINH                           | 12/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 306 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ BÍCH LOAN                       | 26/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 307 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHƯƠNG LOAN                           | 18/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 308 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀM THỊ THANH LOAN                       | 15/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 309 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG BẢO LONG                           | 08/10/2003 | Hà Tĩnh                  | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 310 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN TÂN LỘC                      | 21/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 311 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TÂN LỘC                               | 20/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 312 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH LỘC                         | 12/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 313 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN GIA LUYẾT                         | 30/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 314 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CÔNG LÝ                           | 08/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 315 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỨC MẠNH                            | 13/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 316 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ CHÂU HUỆ MÃN                          | 17/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 317 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TIÊU MÃN                          | 23/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 318 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LA NGỌC MI                               | 03/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 319 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM LÝ THUỶ TRÀ MI                      | 17/6/2003  | Thanh phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 320 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN CÔNG MINH                           | 16/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 321 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN ĐĂNG MINH                      | 05/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 322 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ MINH                           | 25/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 323 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÌNH NHẬT MINH                    | 20/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 324 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NHẬT MINH                             | 13/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 325 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT MINH                         | 22/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 326 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT MINH                         | 17/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 327 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ QUANG MINH                            | 17/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 328 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN UYÊN MINH                         | 15/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 329 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HÀ MỸ                         | 16/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 330 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN THANH KIỀU MỸ                      | 20/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 331 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TIẾT VŨ MỸ                               | 07/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 332 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỒNG NAM                            | 22/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 333 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN LÊ GIANG NAM                        | 12/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 334 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HOÀNG NAM                           | 30/3/2003  | Hòa Bình                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 335 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT NAM                          | 30/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 336 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THU NGÀ                       | 28/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 337 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ KIM THUỶ NGÀ                    | 17/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 338 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRANG BÍCH NGÂN                          | 02/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 339 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HIẾU NGÂN                             | 28/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 340 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỎ KIM NGÂN                       | 27/6/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 341 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGỌC KIM NGÂN                       | 29/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 342 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC NGÂN                     | 28/9/2003  | An Giang                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 343 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC THẢO NGÂN                    | 14/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 344 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG TRÚC NGÂN                          | 11/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 345 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN BẢO NGHỊ                            | 11/12/2003 | Tiền Giang               | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 346 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG PHƯƠNG NGHỊ                         | 13/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 347 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CÔNG NGHĨA                        | 18/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 348 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỮU NGHĨA                         | 04/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 349 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG MINH NGHĨA                         | 20/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 350 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN GIAO BẢO NGỌC                     | 27/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 351 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒNG BẢO NGỌC                     | 22/4/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 352 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN TRƯỞNG BẢO NGỌC                     | 16/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 353 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐÀO HỒNG NGỌC                         | 24/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 354 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG HỒNG NGỌC                   | 19/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 355 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM LÊ HỒNG NGỌC                        | 20/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 356 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC                       | 24/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 357 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN GIA NGUYỄN                   | 07/02/2003 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 358 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO KHÁNH NGUYỄN                         | 20/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 359 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ NGỌC PHÚC NGUYỄN                      | 17/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 360 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG PHẠM PHUONG                        | 06/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 361 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ PHƯƠNG NGUYỄN                   | 01/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 362 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUỖNH THANH NGUYỄN                    | 12/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 363 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒ THẢO NGUYỄN                    | 29/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 364 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN                  | 03/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 365 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM QUỲNH TRÚC NGUYỄN                   | 10/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 366 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN TRUNG NGUYỄN                     | 17/4/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 367 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC MINH NGUYỄN                  | 28/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 368 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THÀNH NHÂN                          | 28/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 369 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THÀNH NHÂN                          | 06/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 370 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHẠM TRUNG NHÂN                       | 05/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 371 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHẠM TRUNG NHÂN                   | 04/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 372 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BẢO NHỊ                           | 18/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 373 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HUỖNH MÃN NHỊ                         | 26/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 374 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VŨ THANH NHỊ                        | 04/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 375 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THẢO NHỊ                            | 25/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 376 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO XUÂN NHỊ                             | 09/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh                | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 377 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN THỊ YẾN NHỊ                         | 16/7/2003  | Vũng Tàu              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 378 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ                     | 25/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 379 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ PHƯƠNG NHƯ                           | 21/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 380 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN QUỲNH NHƯ                      | 03/3/2003  | Hồ Chí Minh           | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 381 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂM NHƯ                           | 30/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 382 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG NGỌC TRANG NHƯ                    | 23/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 383 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH NHỰT                           | 23/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 384 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒNG PHÁT                         | 12/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 385 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN PHÁT                          | 29/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 386 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN PHÁT                          | 19/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 387 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TÂN PHÁT                            | 21/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 388 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH PHÁT                        | 09/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 389 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TIẾN PHÁT                         | 29/5/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 390 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ MINH PHI                       | 16/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 391 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HỒ HẢI PHONG                        | 30/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 392 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC PHONG                          | 02/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 393 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHÂN PHONG                          | 24/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 394 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN PHÚ                              | 21/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 395 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN LÊ HOÀNG PHÚC                       | 23/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 396 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG PHÚC                        | 24/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 397 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THAI HOÀNG PHÚC                          | 16/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 398 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỮU PHÚC                          | 06/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 399 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HỮU PHÚC                            | 29/9/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 400 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THANH PHÚC                        | 06/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 401 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG TIẾN PHÚC                           | 20/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 402 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN VINH PHÚC                    | 30/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 403 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU MỸ PHỤNG                             | 17/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 404 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LỮ MAI PHƯƠNG                            | 17/02/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 405 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG                 | 25/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 406 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC UYÊN PHƯƠNG                  | 21/11/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 407 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN BÌNH QUANG                          | 04/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 408 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG NHẬT QUANG                        | 27/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 409 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VINH QUANG                        | 22/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 410 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÓ ĐÔNG QUÂN                      | 30/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 411 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VƯƠNG NGỌC QUỲ                           | 24/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 412 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ THỊ ANH QUỲN                          | 02/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 413 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC QUYÊN                        | 08/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 414 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHƯƠNG QUYÊN                        | 22/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 415 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MẠCH THỊ VŨ QUYÊN                        | 03/3/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 416 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VY QUYÊN                              | 30/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 417 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN BẢO QUYÊN                        | 06/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 418 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ KHÁNH QUYNH                           | 01/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 419 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH NGỌC QUỲNH                         | 28/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 420 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG NHẬT QUỲNH                 | 07/10/2003 | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 421 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐO NHƯ QUỲNH                          | 06/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 422 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH                     | 07/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 423 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | QUÁCH NGUYỄN PHƯƠNG                      | 05/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Khme       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 424 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGUYỄN TRÚC QUỲNH                   | 05/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 425 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ TRÚC QUỲNH                      | 22/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 426 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH                    | 18/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 427 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG SINH                        | 13/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 428 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ KHÁNH SON                             | 26/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 429 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ MINH SƯƠNG                      | 18/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 430 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG MINH TÀI                           | 24/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 431 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÊ PHẬT TÀI                         | 08/3/2003  | Bình Dương               | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 432 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI THANH TÀI                            | 09/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 433 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THANH LÂM                           | 20/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 434 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VŨ YẾN TÂM                          | 16/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 435 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHẬT TÂN                            | 09/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 436 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TÂN                         | 18/5/2003  | Tiền giang               | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 437 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC THANH                        | 04/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 438 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH                    | 06/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 439 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THANH THANH                         | 15/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 440 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LỮ THANH THANH                      | 24/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 441 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÔNG ĐẠI THANH                    | 12/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 442 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DƯƠNG NGỌC THẢO                   | 29/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 443 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THỊ NHƯ THẢO                        | 12/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 444 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH THẢO                    | 27/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 445 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH THẢO                    | 06/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 446 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHƯƠNG HỒNG THẨM                      | 11/10/2003 | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 447 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN CHIẾN THẮNG                         | 03/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 448 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRỊNH MINH THĂNG                         | 27/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 449 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM ĐO MẠI THỊ                          | 07/3/2003  | Hà Nội                   | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 450 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN GIA THỊNH                         | 18/02/2003 | Lâm Đồng                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 451 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN HỒNG THỊNH                   | 27/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 452 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG VŨ THỊNH                            | 04/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 453 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DUY THỐNG                           | 12/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 454 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HOÀNG NHẬT THUẬN                      | 06/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 455 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THANH THUẬN                           | 22/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 456 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG BẢO THUY                    | 13/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 457 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO ANH THỰ                              | 21/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 458 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG LAI ANH THỰ                       | 18/7/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 459 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGÔ ANH THỰ                       | 29/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 460 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ NGỌC BẢO THỰ                          | 16/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 461 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ KIM THỰ                               | 14/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 462 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ MINH THỰ                       | 24/5/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 463 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ MINH THỰ                             | 28/4/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 464 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TRỊNH MINH THỰ                        | 17/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 465 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VÕ HOÀI THƯƠNG                        | 01/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 466 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN AN THY                            | 29/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 467 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HUYNH ANH THY                       | 21/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 468 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC ANH THY                      | 01/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 469 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ ANH THY                           | 03/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 470 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ NGUYỄN MAI THY                        | 27/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 471 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ BỬU QUỲNH THY                        | 28/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 472 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HÀ TIẾN                               | 17/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 473 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ NGUYỄN THANH TIẾN                     | 19/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 474 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THUY TIẾN                         | 10/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 475 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ THUY TIẾN                       | 31/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 476 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY TIẾN                          | 04/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 477 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TIẾN                                | 22/9/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 478 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN TIẾN                          | 25/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 479 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRUNG TINH                        | 29/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 480 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN VÕ BẢO TOÀN                         | 15/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 481 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM ĐỨC TOÀN                            | 01/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 482 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỨC TOÀN                            | 17/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 483 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO NGUYỄN MINH TOÀN                     | 13/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 484 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LƯƠNG QUỐC TOÀN                     | 24/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 485 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRUNG TOÀN                          | 31/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 486 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC ĐOAN TRANG                     | 21/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 487 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THANH TRANG                           | 01/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 488 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CÙ NGỌC DUYẾN TRÂM                       | 08/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 489 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC HUỖN TRÂM                        | 01/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 490 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖN NGỌC TRÂM                           | 01/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 491 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN AI NGỌC TRÂN                      | 16/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 492 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGỌC TRÂN                           | 02/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 493 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM ĐOÀN TÚ TRÂN                        | 11/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 494 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHÂU MINH TRÍ                            | 24/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 495 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ MINH TRÍ                              | 05/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 496 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM MINH TRIỆU                           | 12/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 497 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LAN TRINH                         | 17/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 498 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN THUY TRINH                   | 22/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 499 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH                   | 24/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 500 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ MINH TRỌNG                            | 11/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 501 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THANH TRÚC                            | 27/01/2003 | Hồ Chí Minh              | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 502 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH TRÚC                    | 16/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 503 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG HỒ KHÁNH TRUNG                     | 03/7/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 504 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM MINH TRƯỜNG                         | 21/10/2003 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 505 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TỈNH TỬ                             | 22/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 506 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯƠNG GIAI TUỆ                           | 24/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 507 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KHÁNH TÙNG                        | 24/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 508 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THOẠI NIỆT TUYẾN                  | 13/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 509 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN                   | 25/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 510 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC CÁT TƯỜNG                    | 23/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 511 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRI TƯỜNG                             | 16/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 512 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRỊNH HOÀNG UYÊN                         | 01/02/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 513 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGUYỄN MỸ UYÊN                      | 21/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 514 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN NHẬT UYÊN                        | 11/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 515 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HOÀNG PHƯƠNG UYÊN                     | 16/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 516 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖN PHƯƠNG UYÊN                         | 27/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 517 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THU UYÊN                             | 21/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 518 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN SONG TỎ UYÊN                        | 14/9/2003  | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 519 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖN THANH VÂN                           | 23/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 520 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯỜNG TƯỜNG VI                   | 19/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 521 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ MINH VIỆT                            | 28/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 522 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯỜNG QUỐC VIỆT                         | 10/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 523 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN TRUNG VIỆT                          | 19/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 524 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUANG VINH                        | 30/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                       | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 525 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG LONG VŨ                            | 30/8/2003  | Thành phố<br>Hố Chi Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 526 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM AI VY                               | 15/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 527 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC BẢO VY                           | 16/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 528 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ HÀ VY                          | 31/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 529 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ NGUYỄN HÀ VY                         | 02/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 530 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KHÁNH VY                            | 30/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 531 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHẠM MINH VY                          | 12/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 532 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI NGỌC PHƯƠNG VY                       | 08/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 533 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ NGỌC THAO VY                          | 01/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 534 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THÁI THẢO VY                        | 22/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 535 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM TRƯỜNG THẢO VY                      | 22/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 536 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỨA TRIỆU VY                             | 16/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 537 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHAN TRIỆU VY                     | 26/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 538 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY                       | 25/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 539 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VY                     | 26/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 540 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ XUÂN VY                        | 06/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 541 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGUYỄN YẾN VY                       | 28/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HH           |
| 542 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THÁI PHẠM YẾN VY                         | 18/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 543 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÂM VŨ                            | 29/11/2002 | Thành phố<br>Hố Chi Minh | Nam          | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 544 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN                      | 11/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HH           |
| 545 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VÔ HOÀNG YẾN                          | 02/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Trần Hưng Đạo-TP. Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HH           |
| 546 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BIỆN LÊ PHÚ AN                           | 15/10/2003 | Thành phố<br>Hố Chi Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 547 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÁI TƯỜNG AN                     | 11/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 548 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DIỄN AN                             | 02/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 549 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐĂNG BẢO AN                         | 20/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 550 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRINH MINH AN                            | 05/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 551 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO HOÀNG ANH                            | 06/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 552 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NGỌC ANH                            | 03/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 553 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH                   | 15/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 554 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ KIỀU ANH                              | 05/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 555 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ LAN ANH                               | 28/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 556 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ MỸ ANH                            | 23/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 557 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG LAN ANH                     | 25/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 558 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THẾ ANH                           | 23/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 559 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VƯƠNG VÂN ANH                       | 15/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 560 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DUY ANH                             | 13/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 561 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH ANH                            | 06/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 562 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG NAM ANH                           | 05/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh   | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |